

Số: 2490 /KH-BVTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Về hoạt động Bệnh viện Từ Dũ năm 2023

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 02/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 23/2002/TT-BYT ngày 25/8/2005 của liên Bộ Y tế về việc hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BYT ngày 12/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong các bệnh viện công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2007/TT-BYT ngày 12/12/2007 của Bộ Y tế hướng dẫn quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài sản để liên doanh liên kết hoặc góp vốn liên doanh liên kết để mua tài sản trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ của các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-UB ngày 08/4/2004 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc cho phép đổi tên Bệnh viện Phụ sản Thành phố Hồ Chí Minh thành Bệnh viện Từ Dũ trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định số 6555/QĐ-SYT ngày 15/11/2016 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Từ Dũ;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ kế hoạch phát triển Bệnh viện Từ Dũ 5 năm, giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ kế hoạch hoạt động Bệnh viện và tổng kết Bệnh viện năm 2022.

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình nhân lực

Với hơn 2.165 viên chức – người lao động, trong đó số nhân viên nữ 1804 người, Bệnh viện Từ Dũ không ngừng lớn mạnh về quy mô nhân lực, về công tác quản lý nhân sự và ngày càng thu hút được nhiều người lao động có trình độ chất lượng cao đến công tác tại bệnh viện, đáp ứng được mục tiêu đề ra.

2. Tình hình cơ sở vật chất

Khu B-C đã được đưa vào sử dụng, mở rộng thêm khu vực khoa Sanh thương gia tại khu B, triển khai khu phòng mổ tập trung (18 phòng mổ), mở rộng khoa Hiếm muộn tại khu B,

3. Tình hình trang thiết bị

Trang thiết bị hiện đại phù hợp với trình độ chuyên môn kỹ thuật cao tại bệnh viện.

4. Thuận lợi

Nhân viên bệnh viện luôn được tạo mọi điều kiện thuận lợi trong việc đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn, đảm bảo người lao động đủ năng lực đáp ứng công tác được phân công cũng như được hỗ trợ nâng cao tay nghề, chuyên môn trong lĩnh vực phụ trách.

Tinh thần thái độ phục vụ không ngừng được cải tiến và mang lại sự hài lòng cho người bệnh.

Nhân viên Bệnh viện Từ Dũ luôn có tinh thần đoàn kết - chuyên nghiệp - nghĩa tình trong công việc.

5. Khó khăn và các mục tiêu chưa đạt được so với kế hoạch năm 2022

| TT | Mục tiêu chưa đạt so với kế hoạch năm 2022 | Nguyên nhân, khó khăn |
|----|--|---|
| 1 | Cập nhật Hướng dẫn sử dụng kháng sinh | Đã hoàn thành cơ bản, dự kiến ban hành trong 2023 |
| 2 | Triển khai các kỹ thuật mới can thiệp bào thai | Dự kiến sẽ triển khai trong 2023 |
| 3 | Triển khai kỹ thuật nội soi robot | Chưa có trang thiết bị thực hiện |
| 4 | Triển khai kỹ thuật dùng HIFU trong điều trị bệnh phụ khoa | Chưa có trang thiết bị thực hiện |
| 5 | Hệ thống Pacs | Đang triển khai, mạng lưới CNTT trong bệnh viện chưa hoàn thiện một cách hệ thống |
| 6 | Xây dựng bệnh án điện tử | Đang trong giai đoạn triển khai thí điểm tại khoa Hậu phẫu |

II. NHÂN SỰ

1. Ban chỉ đạo

| | | |
|--------------------|-------------------|------------|
| BS. Trần Ngọc Hải | Phó Giám Đốc (ĐH) | Trưởng ban |
| BS. Hồng Công Danh | Phó Giám Đốc | Phó ban |
| BS. Phạm Thanh Hải | Phó Giám Đốc | Phó ban |
| BS. Lê Quang Thanh | Nguyên GĐBV | Cố vấn |

2. Ban thực hiện

| | |
|---------------------------|----------------------------|
| BS. Bùi Văn Hoàng | Trưởng phòng KHTH |
| BS. Bùi Đặng Lan Hương | Trưởng phòng TCCB |
| HS. Nguyễn Thị Tuyết Hằng | Trưởng phòng Điều dưỡng |
| BS. Trần Thị Liên Hương | Trưởng phòng QLCL |
| BS. Bùi Thị Hồng Nhu | Trưởng phòng CTXH |
| BS. Nguyễn Thị Thu Hiền | Trưởng phòng CĐT |
| THS. Phạm Hoàng Nam | Trưởng phòng TCKT |
| DS. Nguyễn Thị Minh Ngọc | Trưởng phòng VTTBYT |
| CN. Phạm Thanh Hữu | Trưởng phòng HCQT |
| KS. Võ Thị Thanh Hương | Phó Trưởng phòng (ĐH) CNTT |
| DS. Huỳnh Thị Hồng Gấm | Trưởng khoa Dược |

III. MỤC TIÊU

1. Đảm bảo công tác khám chữa bệnh an toàn – chất lượng.

2. Phát triển và nâng cao năng lực chuyên môn của bệnh viện là nơi tiếp nhận và điều trị các bệnh nặng, phức tạp, chuyên khoa sâu, đồng thời không ngừng phát triển các kỹ thuật cao theo định hướng phát triển trở thành một trung tâm sản phụ khoa chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và khám chữa bệnh.

IV. CHỈ TIÊU (Phụ lục 1)

V. CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

Nhóm 1. Triển khai kỹ thuật mới

- Lọc máu, gây tê thẩm
- FMR1: tiên đoán suy buồng trứng sớm
- Trữ mô buồng trứng
- Các kỹ thuật can thiệp bào thai
- Đo pH động mạch rốn nhằm giúp hạ thân nhiệt trẻ sơ sinh

Nhóm 2. Thành lập và triển khai hoạt động các đơn vị chuyên sâu

- Đơn vị can thiệp bào thai
- Đơn vị tuyến vú
- Đơn vị Hồi sức tích cực sơ sinh có hỗ trợ của bà mẹ (M-NICU)
- Ngân hàng máu cuống rốn
- Phòng khám/Đơn vị đái tháo đường thai kỳ

Nhóm 3. Chuẩn hóa và nâng cao hoạt động chuyên môn

- Đẩy mạnh phát triển các kỹ thuật chuyên sâu: phẫu thuật bệnh lý sa tạng chậu và dị tật bẩm sinh đường sinh dục nữ.
- Phát triển các đề án trọng tâm:
 - + Giảm thời gian giữa 2 ca phẫu thuật
 - + Du lịch y tế trong sản phụ khoa
 - + Triển khai xe tiêm thống nhất toàn bệnh viện
 - + Tầm soát nhiễm trùng tiêu không triệu chứng trong thai kỳ
 - + Trầm cảm sau sinh
 - + Giám sát tỷ lệ mổ lấy thai tại khoa Sản nhằm cải tiến chất lượng phục vụ cho người bệnh ngày càng tốt hơn.
- Ban hành Phác đồ chẩn đoán và điều trị sơ sinh
- Ban hành Quy trình kỹ thuật và Hướng dẫn sử dụng kháng sinh của bệnh viện
- Đạt chuẩn ISO 15189 của khoa Giải phẫu bệnh
- Đạt chuẩn RTAC của khoa Hiếm muộn

Nhóm 4. Kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của bệnh viện

- Hoạt động rút kinh nghiệm chuyên môn
- Thi phác đồ, thi điều dưỡng theo từng chuyên đề,
- Tổ chức thi cho bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y tại bệnh viện
- Giám sát hồ sơ bệnh án và việc tuân thủ phác đồ điều trị, quy trình kỹ thuật tại bệnh viện
- Hoạt động bình bệnh án – bình đơn thuốc
- Giám sát BHYT tại khoa
- Giám sát hoạt động phẫu thuật theo đúng quy chế bệnh viện

Nhóm 5. Hoạt động quản lý chất lượng

- Điểm kiểm tra chất lượng bệnh viện đạt 4.61.
- Xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện.
- Tự kiểm tra bộ tiêu chí.

- Xây dựng nội dung cẩm nang quản lý chất lượng bệnh viện.
- Xây dựng nội dung phần mềm quản lý sự cố.
- Triển khai các nghiên cứu hợp tác: Viện Pasteur TPHCM, Đại học Bách Khoa, WHO, Astra Zeneca, OUCRU. Đại học Monash.

Nhóm 6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bệnh viện

- Tiếp tục triển khai Bệnh án điện tử
- Hoàn chỉnh quy trình giấy chứng sinh điện tử và liên thông dữ liệu trên phần mềm cơ quan BHXH
- Xây dựng hệ thống Pacs (siêu âm, Xquang, MRI) hướng đến liên thông hội chẩn hình ảnh các tuyến vệ tinh
- Xây dựng hệ thống nội trú với cốt lõi bệnh án điện tử thông minh
- Xây dựng hệ thống lưu trữ và số hóa hồ sơ
- Xây dựng trả kết quả online cho bệnh nhân (khỏi ngoại trú)

Nhóm 7. Tổ chức các hội nghị lớn của bệnh viện

- Hội nghị Sản phụ khoa Việt Pháp Châu Á Thái Bình Dương lần thứ 23
- Hội nghị Bà mẹ và Thai nhi Châu Á Thái Bình Dương lần thứ 5
- Hội nghị Gây mê hồi sức trong Sản phụ khoa
- Hội nghị chuyên trên 4 mũi nhọn: hỗ trợ sinh sản, chẩn đoán trước sinh, sản chậu, nội soi

Nhóm 8. Khai thác sử dụng cơ sở vật chất của Bệnh viện

- Cải tạo cơ sở vật chất: phòng mổ lầu 2 khu H thành phòng hồi sức, hồi tỉnh,
- Triển khai IVF lầu 8 khu B
- Cải tạo khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Cải tạo máy lạnh trung tâm khu H
- Cải tạo cổng 284 Cổng Quỳnh
- Cải tạo mặt tiền đường NTMK
- Cải tạo mặt tiền, thang máy khu H

Nhóm 9. Đảm bảo hoạt động hậu cần

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ
- Đảm bảo nguồn nhân lực qua hoạt động tuyển dụng, điều phối, luân chuyển...
- Xây dựng dự thảo kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho năm 2023.
- Đào tạo VC-NLĐ đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.
- Thực hiện việc chuyển đổi nhân viên hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/11/2018

- Tổ chức thực hiện đấu thầu mua sắm thiết bị, vật tư và thuốc
- Mở rộng đối tượng người bệnh sử dụng thẻ KCB có tích hợp chức năng thanh toán ATM trong điều trị nội trú; đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, tăng tiện ích nhằm nâng cao sự hài lòng của người bệnh
- Xây dựng phương án tự chủ tài chính và được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP và các văn bản quy định có liên quan từ năm 2023.
- Thực hiện các gói thầu: Đấu thầu rộng rãi Mua sắm thiết bị Gây mê hồi sức
- Khu BC, mua sắm MRI, mua sắm máy siêu âm khoa Chẩn đoán hình ảnh

Nhóm 10. Tăng cường truyền thông và dịch vụ hỗ trợ người bệnh

- Đẩy mạnh tương tác với bạn đọc trên các kênh truyền thông: Thành lập kênh Tiktok bệnh viện Từ Dũ, Sản xuất video TTGDSK cho kênh Tiktok.
- Tăng cường sản xuất sản phẩm truyền thông dịch vụ và các hoạt động khám chữa bệnh tại bệnh, Sản xuất thêm video Từ Dũ Vlog

Nhóm 11. Các hoạt động chỉ đạo tuyến

- Giám sát hỗ trợ 22 tỉnh thành phía Nam nhằm giảm tai biến tử vong mẹ và sơ sinh, tăng cường hoạt động dự phòng lây truyền mẹ con 3 loại bệnh HIV-VGB-Giang mai.
- Hỗ trợ đào tạo tuyến dưới theo sự phân công của Vụ SKBMTE -Bộ Y tế.
- Thực hiện các chương trình nâng cao chất lượng dân số, hỗ trợ 12 tỉnh/thành phố phía Nam theo sự phân công của Tổng cục Dân số - KHHGD.
- Chuyển giao công nghệ: Tăng cường chuyển giao các gói kỹ thuật chi tiết theo qui định Bộ Y tế.
- Thực hiện tư vấn - khám chữa bệnh từ xa cho tuyến dưới qua hệ thống Polycom, phần mềm Zoom.us.
- Thực hiện theo chỉ đạo chuyên môn, phát triển sự nghiệp và các chương trình phát sinh khác tùy tình hình và chỉ đạo của cấp trên.
- Triển khai 25 lớp dựa vào nhu cầu đào tạo.
- Tập huấn chuyên đề trực tuyến.
- Cập nhật 8 chương trình và tài liệu đào tạo.
- Xây dựng trung tâm phẫu thuật nội soi.
- Tổ chức hội thảo khoa học mũi nhọn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chức năng

Căn cứ hoạt động trọng tâm trong năm 2023 của bệnh viện, các phòng được phân công phụ trách chính và phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai từng hoạt động trọng tâm.

Định kỳ hàng quý, các phòng gửi báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch đến phòng Kế hoạch Tổng hợp để tổng hợp và báo cáo Ban Giám đốc.

2. Các khoa lâm sàng

Căn cứ hoạt động trọng tâm trong năm 2023 của bệnh viện, các khoa xây dựng kế hoạch triển khai từng hoạt động có liên quan.

Phân công thành viên chịu trách nhiệm theo dõi từng hoạt động, tăng cường chức năng giám sát triển khai từng hoạt động trong kế hoạch.

Định kỳ mỗi quý gửi báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch đến phòng Kế hoạch Tổng hợp để tổng hợp và báo cáo Ban Giám đốc.

3. Các nguồn lực cần huy động để có thể triển khai các hoạt động

- Nguồn kinh phí: phòng Tài chính kế toán dự kiến nguồn kinh phí huy động từ quỹ phát triển sự nghiệp, ngân sách, kích cầu có hỗ trợ lãi vay từ ngân hàng, nguồn tài trợ (nếu có),...

- Nguồn nhân lực: phòng Tổ chức cán bộ, phòng Kế hoạch Tổng hợp có nhiệm vụ phối hợp các khoa/phòng lên phương án trình Ban Giám đốc về việc chuẩn bị, dự trù, sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với các kế hoạch đề ra, các kế hoạch đào tạo nhân sự để thực hiện mục tiêu.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị: phòng Hành chính quản trị, phòng Vật tư trang thiết bị y tế có nhiệm vụ phối hợp với các khoa/phòng liên quan về việc lên kế hoạch chi tiết trình Ban Giám đốc về việc xây dựng, chỉnh sửa hạ tầng cơ sở vật chất, mua sắm vật tư - trang thiết bị để phục vụ các nhu cầu chuyên môn theo kế hoạch và theo đúng quy định.

VII. KINH PHÍ

1. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn kích cầu, vốn ngân sách.

2. Các nguồn tài trợ (nếu có).

3. Chi phí cho từng hoạt động nhằm đạt mục tiêu đều được xây dựng chi tiết theo các kế hoạch đính kèm và được BGD phê duyệt theo kế hoạch.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc (để biết);
- Các Khoa/phòng;
- Lưu: VT, KHTH. (HTLP).



BS. CKII Trần Ngọc Hải



Phụ lục I
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023
(Đính kèm Kế hoạch số: 2H90/KH-BVTD ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Bệnh viện Từ Dũ)

| Stt | Nội dung | | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 |
|-----|---|--|-------------|-------------------|
| 1. | Số giường bệnh kế hoạch | | Giường | 1200 |
| 2. | Tổng số lượt điều trị ngoại trú | | Lượt | >122.200 |
| 3. | Tổng số lượt điều trị nội trú | | Lượt | > 1.065.700 |
| 4. | Điểm kiểm tra chất lượng bệnh viện | | Điểm | 4.61 |
| 5. | Tỷ lệ mổ lấy thai | | % | < 30% |
| 6. | Tỷ lệ trẻ ở trẻ sinh non < 28 tuần sống | | % | >70 |
| 7. | Tỷ lệ tử vong ở sinh non < 28 tuần sống | | % | < 15 |
| 8. | Tổ chức các hội nghị lớn của bệnh viện | | Hội nghị | 5 |
| 9. | Tỷ lệ người bệnh hài lòng khi đến khám, chữa bệnh | | % | >95 |
| 10. | Tỷ lệ nuôi con bằng sữa mẹ | | % | >80 |



Phụ lục II
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM
CỦA BỆNH VIỆN NĂM 2023

(Đính kèm Kế hoạch số: 2490/KH-BVTD ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Bệnh viện Từ Dũ)

| STT | Hoạt động trọng tâm | Trách nhiệm chính | Phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|--|--|-------------------|----------------|----------------------|
| Nhóm 1: Triển khai kỹ thuật mới | | | | |
| 1. | - Lọc máu, gây tê thẩm | GMHS | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 2. | - FMR1: tiên đoán suy buồng trứng sớm | KHTH | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 3. | - Trữ mô buồng trứng | Hiếm muộn | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 4. | - Các kỹ thuật can thiệp bào thai | CSTS | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 5. | - Đo pH động mạch rốn nhằm giúp hạ thân nhiệt trẻ sơ sinh | Sơ sinh | KHTH | 1/23 – 6/23 |
| Nhóm 2. Thành lập và triển khai hoạt động các đơn vị chuyên sâu | | | | |
| 6. | - Đơn vị can thiệp bào thai | CSTS | KHTH HCQT | 1/23 – 6/23 |
| 7. | - Đơn vị tuyến vú | KPK | KHTH HCQT | 1/23 – 6/23 |
| 8. | - Đơn vị Hồi sức tích cực sơ sinh có hỗ trợ của bà mẹ (M-NICU) | SS | KHTH HCQT | 1/23 – 12/23 |
| 9. | - Ngân hàng máu cuống rốn | XNDTYH | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 10. | - Phòng khám/Đơn vị đái tháo đường thai kỳ | KPK Sân A | KHTH | 1/23 – 9/23 |
| Nhóm 3. Chuẩn hóa và nâng cao hoạt động chuyên môn | | | | |
| 11. | - Đẩy mạnh phát triển các kỹ thuật chuyên sâu: phẫu thuật bệnh lý sa tạng chậu và dị tật bẩm sinh đường sinh dục nữ. | KHTH | Phụ Nội soi | 1/23 – 12/23 |
| 12. | Phát triển các đề án trọng tâm: | | | |
| 12.1 | + Giảm thời gian chờ giữa 2 ca phẫu thuật | GMHS | QLCL | 1/23 – 12/23 |
| 12.2 | + Du lịch y tế trong sản phụ khoa | CTXH | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 12.3 | + Triển khai xe tiêm thống nhất toàn bệnh viện | ĐD | VTTBYT | 1/23 – 12/23 |



| | | | | |
|--|--|------------|--------------------|--------------|
| 12.4 | + Tầm soát nhiễm trùng tiểu không triệu chứng trong thai kỳ | XN | CSTS KPK | 1/23 – 12/23 |
| 12.5 | + Trầm cảm sau sinh | KHTH | | 1/23 – 12/23 |
| 12.6 | + Giám sát tỷ lệ mổ lấy thai tại khoa Sản nhằm cải tiến chất lượng phục vụ cho người bệnh ngày càng tốt hơn. | KHTH | Sanh | 1/23 – 12/23 |
| 13. | - Ban hành Phác đồ chẩn đoán và điều trị sơ sinh | SS | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 14. | - Ban hành Quy trình kỹ thuật và Hướng dẫn sử dụng kháng sinh của bệnh viện | KHTH | Dược | 1/23 – 12/23 |
| 15. | - Ban hành tài liệu hướng dẫn chẩn đoán, xử trí bệnh lý sa tạng chậu và dị tật bẩm sinh đường sinh dục nữ | KHTH | Phụ | 2/23 – 6/23 |
| 16. | - Ban hành tài liệu hướng dẫn chẩn đoán, xử trí dị tật bẩm sinh đường sinh dục nữ | NS | KHTH | 2/23 – 6/23 |
| 17. | - Đạt chuẩn ISO 15189 của khoa Giải phẫu bệnh | GPB | QLCL | 1/23 – 12/23 |
| 18. | - Đạt chuẩn RTAC của khoa Hiếm muộn | HM | QLCL | 1/23 – 12/23 |
| Nhóm 4. Kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của bệnh viện | | | | |
| 19. | - Hoạt động rút kinh nghiệm chuyên môn | KHTH | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 20. | - Thi phác đồ, thi điều dưỡng theo từng chuyên đề | KHTH ĐD | | 1/23 – 12/23 |
| 21. | - Tổ chức thi cho bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y tại bệnh viện | KHTH ĐD | | 1/23 – 12/23 |
| 22. | - Giám sát hồ sơ bệnh án và việc tuân thủ phác đồ điều trị, quy trình kỹ thuật tại bệnh viện | KHTH | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 23. | - Hoạt động bình bệnh án – bình đơn thuốc | KHTH | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 24. | - Giám sát BHYT tại khoa | KHTH | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 25. | - Giám sát hoạt động phẫu thuật theo đúng quy chế bệnh viện | KHTH | GMHS | 1/23 – 12/23 |
| Nhóm 5. Hoạt động quản lý chất lượng | | | | |
| 26. | - Điểm kiểm tra chất lượng bệnh viện đạt 4.61. | QLCL | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 27. | - Xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện. | QLCL | Các khoa, phòng | 2/23 – 3/23 |

| | | | | |
|---|---|------------|-----------------|--------------|
| 28. | - Tự kiểm tra bộ tiêu chí. | QLCL | Các khoa, phòng | 3/23 – 11/23 |
| 29. | - Xây dựng nội dung cẩm nang quản lý chất lượng bệnh viện. | QLCL | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 30. | - Xây dựng nội dung phần mềm quản lý sự cố. | QLCL | Các khoa, phòng | 8/23 – 8/24 |
| 31. | - Triển khai các nghiên cứu hợp tác: Viện Pasteur TPHCM, Đại học Bách Khoa, WHO, Astra Zeneca, OUCRU. Đại học Monash. | QLCL | | 1/23 – 12/23 |
| Nhóm 6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bệnh viện | | | | |
| 32. | - Tiếp tục triển khai Bệnh án điện tử | CNTT | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 33. | - Hoàn chỉnh quy trình giấy chứng sinh điện tử và liên thông dữ liệu trên phần mềm cơ quan BHXH | KHTH, Sanh | CNTT | 1/23 – 12/23 |
| 34. | - Xây dựng hệ thống Pacs (siêu âm, Xquang, MRI) hướng đến liên thông hội chẩn hình ảnh các tuyến vệ tinh | CNTT | CĐHA | 1/23 – 12/23 |
| 35. | - Xây dựng hệ thống nội trú với cốt lõi bệnh án điện tử thông minh | CNTT | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 36. | - Xây dựng hệ thống lưu trữ và số hóa hồ sơ | CNTT | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 37. | - Xây dựng trả kết quả online cho bệnh nhân (khỏi ngoại trú) | CNTT | KHTH, KPK | 1/23 – 12/23 |
| Nhóm 7. Tổ chức các hội nghị lớn của bệnh viện | | | | |
| 38. | - Hội nghị Sản phụ khoa Việt Pháp Châu Á Thái Bình Dương lần thứ 23 | KHTH | Các khoa, phòng | 6/22- 8/22 |
| 39. | - Hội nghị Bà mẹ và Thai nhi Châu Á Thái Bình Dương lần thứ 5 | KHTH | Các khoa, phòng | 6/22- 8/22 |
| 40. | - Hội nghị Gây mê hồi sức trong Sản phụ khoa | GMHS | KHTH | 4/23 – 6/23 |
| 41. | - Hội thảo về hiếm muộn | HM | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 42. | - Hội thảo về tiền sản | CSTS | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 43. | - Hội thảo về sản chậu | Phụ | KHTH | 1/23 – 12/23 |
| 44. | - Hội thảo về phẫu thuật nội soi | NS | KHTH | 1/23 – 12/23 |

Nhóm 8. Khai thác sử dụng cơ sở vật chất của Bệnh viện

| | | | | |
|-----|---|------|---------------|--------------|
| 45. | - Cải tạo cơ sở vật chất: phòng mổ lầu 2 khu H thành phòng hồi sức, hồi tỉnh, | HCQT | GMHS, TCKT | 1/23 – 12/23 |
| 46. | - Triển khai IVF lầu 8 khu B | HM | HCQT, TCKT | 1/23 – 12/23 |
| 47. | - Cải tạo khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn | HCQT | KSNK, TCKT | 1/23 – 12/23 |
| 48. | - Cải tạo máy lạnh trung tâm khu H | HCQT | TCKT | 1/23 – 12/23 |
| 49. | - Cải tạo cổng 284 Cổng Quỳnh | HCQT | TCKT | 1/23 – 12/23 |
| 50. | - Cải tạo mặt tiền đường NTMK | HCQT | TCKT | 1/23 – 12/23 |
| 51. | - Cải tạo mặt tiền, thang máy khu H | HCQT | TCKT | 1/23 – 12/23 |

Nhóm 9. Đảm bảo hoạt động hậu cần

| | | | | |
|-----|--|--------|------------------------|--------------|
| 52. | - Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ | TCKT | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 53. | - Đảm bảo nguồn nhân lực qua hoạt động tuyển dụng, điều phối, luân chuyển... | TCCB | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 54. | - Xây dựng dự thảo kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho năm 2023. | TCCB | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 55. | - Đào tạo VC-NLĐ đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định. | TCCB | KHTH, ĐD | 1/23 – 12/23 |
| 56. | - Thực hiện việc chuyển đổi nhân viên hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/11/2018 | TCCB | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 57. | - Tổ chức thực hiện đấu thầu mua sắm thiết bị, vật tư và thuốc | VTTBYT | TCKT | 1/23 – 12/23 |
| 58. | - Mở rộng đối tượng người bệnh sử dụng thẻ KCB có tích hợp chức năng thanh toán ATM trong điều trị nội trú; đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, tăng tiện ích nhằm nâng cao sự hài lòng của người bệnh | TCKT | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 59. | - Xây dựng phương án tự chủ tài chính và được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP và các văn bản quy định có liên quan từ năm 2023. | TCKT | - | 1/23 – 12/23 |
| 60. | - Thực hiện các gói thầu: Đấu thầu rộng rãi Mua sắm thiết bị Gây mê hồi sức - Khu BC, mua sắm MRI, mua sắm máy siêu âm khoa Chẩn đoán hình ảnh | VTTBYT | TCKT, GMHS, CDHA | 1/23 – 12/23 |

| Nhóm 10. Tăng cường truyền thông và dịch vụ hỗ trợ người bệnh | | | | |
|--|---|------|-----------------|--------------|
| 61. | - Đẩy mạnh tương tác với bạn đọc trên các kênh truyền thông: Thành lập kênh Tiktok bệnh viện Từ Dũ, Sản xuất video TTGDSK cho kênh Tiktok. | CTXH | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 62. | - Tăng cường sản xuất sản phẩm truyền thông dịch vụ và các hoạt động khám chữa bệnh tại bệnh, Sản xuất thêm video Từ Dũ Vlog | CTXH | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| Nhóm 11. Các hoạt động chỉ đạo tuyến | | | | |
| 63. | - Giám sát hỗ trợ 22 tỉnh thành phía Nam nhằm giảm tai biến tử vong mẹ và sơ sinh, tăng cường hoạt động dự phòng lây truyền mẹ con 3 loại bệnh HIV-VGB-Giang mai. | CĐT | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 64. | - Hỗ trợ đào tạo tuyến dưới theo sự phân công của Vụ SKBMTE -Bộ Y tế. | CĐT | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 65. | - Thực hiện các chương trình nâng cao chất lượng dân số, hỗ trợ 12 tỉnh/ thành phố phía Nam theo sự phân công của Tổng cục Dân số - KHHGD. | CĐT | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 66. | - Chuyển giao công nghệ: Tăng cường chuyển giao các gói kỹ thuật chi tiết theo qui định Bộ Y tế. | CĐT | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 67. | - Thực hiện tư vấn - khám chữa bệnh từ xa cho tuyến dưới qua hệ thống Polycorn, phần mềm Zoom.us. | CĐT | CNTT | 1/23 – 12/23 |
| 68. | - Thực hiện theo chỉ đạo chuyên môn, phát triển sự nghiệp và các chương trình phát sinh khác tùy tình hình và chỉ đạo của cấp trên. | CĐT | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 69. | - Triển khai 25 lớp dựa vào nhu cầu đào tạo. | CĐT | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 70. | - Tập huấn chuyên đề trực tuyến. | CĐT | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 71. | - Cập nhật 8 chương trình và tài liệu đào tạo. | CĐT | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 72. | - Xây dựng trung tâm phẫu thuật nội soi. | CĐT | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |
| 73. | - Tổ chức hội thảo khoa học mũi nhọn. | CĐT | Các khoa, phòng | 1/23 – 12/23 |